TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAI LẬY,** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 24/2019/HS-ST Ngày: 03-10-2019	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Ngoan

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Huỳnh Văn Thanh
- Ông Nguyễn Văn Tư

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Đặng Thị Thảo Lan – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa*:** Ông Phạm Văn Nhớ – Kiểm sát viên.

Trong ngày 03 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 29/2019/TLST-HS ngày 22/8/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2019/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn L, sinh ngày 20/10/1990 tại xã Mỹ Thành Nam, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang; Nơi cư trú: ấp 10, xã MTN, huyện CL, tỉnh TG; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Lê Thị N; chưa có vợ, con; tiền án: không; tiền sự: 02 lần: Ngày 19/3/2018, bị Ủy ban nhân dân xã Mỹ Thành Nam, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang áp dụng biện pháp giáo dục tại xã thời gian 03 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; Ngày 12/7/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời gian 18 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; nhân thân: Ngày 27/5/2013, bị Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội cưỡng đoạt tài sản, đã chấp hành xong hình phạt tù vào

ngày 25/01/2014 và nộp án phí vào ngày 28/10/2018; bị bắt tạm giam từ ngày 28/5/2019 đến nay (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- *Người bị hại:* Anh Nguyễn Anh T, sinh năm: 1979 (vắng mặt).
Địa chỉ: Ấp 11, xã MTN, huyện CL, tỉnh TG.
- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*
Bà Lê Thị N, sinh năm: 1964 (có mặt).
Địa chỉ: ấp 10, xã MTN, huyện CL, tỉnh TG.
- *Người làm chứng:*
1. Anh Nguyễn Thái H, sinh năm: 1985 (vắng mặt).
Địa chỉ: Ấp 11, xã MTN, huyện CL, tỉnh TG.
2. Anh Nguyễn Văn H, sinh năm: 1975 (vắng mặt).
Địa chỉ: Ấp 11, xã MTN, huyện CL, tỉnh TG.
3. Ông Văn Công Đ, sinh năm: 1966 (vắng mặt).
Địa chỉ: Ấp 11, xã MTN, huyện CL, tỉnh TG.
4. Anh Phạm Văn Bé S, sinh năm: 1975 (vắng mặt).
Địa chỉ: ấp 6, xã PA, huyện CL, tỉnh TG.
5. Anh Trần Văn H, sinh năm: 1983 (vắng mặt).
Địa chỉ: ấp 6, xã PA, huyện CL, tỉnh TG.
6. Anh Nguyễn Văn H, sinh năm: 1993 (vắng mặt).
Địa chỉ: ấp MQ, xã HMP, huyện CB, tỉnh TG.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 20/11/2018, anh Nguyễn Anh T đang ngồi uống bia cùng với nhóm bạn tại trước nhà của chị Nguyễn Thị Kim L, cư ngụ Ấp 11, xã MTN, huyện CL, tỉnh TG. Đến khoảng 19 giờ 45 phút cùng ngày bị Nguyễn Văn L vô cớ dùng dao tự chế dài khoảng 01m xông đến chém trúng vào tay của anh Tài gây thương tích.

Theo giấy chứng nhận thương tích số 450/CN-BV ngày 21/11/2018 của Bệnh viện đa khoa khu vực Cai Lậy xác định anh Nguyễn Anh T có các thương tích sau: Vết thương 1/3 dưới ngoài cẳng tay trái, kích thước 3cm; vết thương ngón 2 tay trái khoảng 2cm; Xây xác da rải rác cẳng tay trái.

Kết quả giám định pháp y về thương tích số 29/2019/TgT ngày 08/01/2019 của Trung tâm Pháp y tỉnh Tiền Giang kết luận tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của anh Nguyễn Anh T là 12%.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cai Lậy, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như trên.

Vật chứng trong vụ án: Bị cáo khai sau khi gây án xong đã ném tất cả xuống đoạn sông cầu Bà Tồn, thuộc ấp 10, xã MTN, huyện CL, tỉnh TG, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cai Lậy đã tổ chức truy tìm nhưng không thu giữ được.

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, bị cáo nhờ bà Lê Thị N là mẹ ruột của bị cáo bồi thường cho anh Nguyễn Anh T số tiền 5.200.000đ, anh Tài đã nhận tiền và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại bản cáo trạng số 28/CT-VKSCL ngày 21/8/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy truy tố bị cáo Nguyễn Văn L về tội "Cố ý gây thương tích".

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, Điều 38, điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm d khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo với án từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù; Về xử lý vật chứng: do không thu hồi được nên không xem xét; Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cai Lậy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại và người có quyền lợi liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong suốt quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Văn L khai nhận rằng: Khoảng 19 giờ ngày 20/11/2018, bị cáo mang theo 01 dao tự chế dài khoảng 01m cùng với Khôi mang theo 01 dao tự chế dài khoảng 01m, Hiệp mang theo đoạn tuýp sắt dài khoảng 0,6m và Dủ không ang theo gì đi tìm anh Nguyễn Anh T để đánh. Khi đến trước nhà của chị Nguyễn Thị Kim L, thấy anh Tài cùng với nhóm bạn đang ngồi uống bia, Luân xông đến dùng dao tự chế chém trúng vào tay của anh Tài, Khôi cũng dùng dao chém về phía anh Tài nhưng không trúng. Hậu quả làm cho anh Tài bị thương tật với tỷ lệ là 12%. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với kết quả khám nghiệm hiện trường, thương tích của người bị hại, phù hợp với lời khai của các nhân chứng cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, có đủ cơ sở để tuyên bố bị cáo đã phạm tội "Cố ý gây thương tích", tội phạm được quy định tại Điều 134 Bộ luật hình sự.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại trực tiếp đến sức khoẻ của bị hại là anh Nguyễn Anh T được pháp luật bảo vệ. Việc bị cáo sử dụng con dao tự chế, lưỡi dao sắc bén chém anh Tài là hung khí nguy hiểm, nên bị cáo đã phạm tội theo quy định tại khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự, do đó buộc bị cáo phải chịu mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội mà mình gây ra.

[4] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo thì thấy rằng: Bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị kết án về tội cưỡng đoạt tài sản, có 02 tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chấp ma túy; giữa bị cáo với người bị hại không có mâu thuẫn gì trước nhưng bị cáo vô cớ dùng dao chém người bị hại là thể hiện tính chất côn đồ. Tuy nhiên, xét thấy sau khi vụ án xảy ra bị cáo đã thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải và tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho người bị hại xong, gia đình thuộc đối tượng chính sách, có công với nước nên được Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về xử lý vật chứng: Bị cáo khai sau khi dùng dao chém anh Luân xong, bị cáo đã ném xuống sông, Cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không thu hồi được con dao nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra gia đình của bị cáo đã thỏa thuận bồi thường thiệt hại cho người bị hại anh Nguyễn Anh T số tiền 5.200.000đ, anh Tài không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Đối với các tên: Khôi, Hiệp, Dủ do chưa xác định được họ và địa chỉ cụ thể nên đề nghị Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, xử lý sau.

[8] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và hướng dẫn tại Điều 23, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án

[9] Xét lời đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội "Cố ý gây thương tích".

2. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm d khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn L 03 (Ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 28/5/2019.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Nguyễn Văn L phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng những người vắng mặt tại phiên tòa thời hạn kháng cáo được tính kể từ ngày tống đạt bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang
- VKSND huyện Cai Lậy
- Chi cục THADS huyện Cai Lậy
- CAND huyện Cai Lậy.
- Người tham gia tố tụng
- Lưu

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thành Ngoan

TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi …. giờ ….. ngày 03 tháng 10 năm 2019;

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Ngoan

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Văn Thanh và ông Nguyễn Văn Tư

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 29/2019/TLST-HS ngày 22 tháng 8 năm 2019 đối với:

Bị cáo Nguyễn Văn Luận, sinh ngày 20 tháng 10 năm 1990 tại xã Mỹ Thành Nam, huyện Cai Lậy, Tiền Giang.

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Về tội danh:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Kết quả biểu quyết: 3/3 (100%)

2. Về điều luật áp dụng:

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm d khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Kết quả biểu quyết: 3/3 (100%)

3. Về mức hình phạt:

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn L 03**(**Ba**)** năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 28/5/2019

Kết quả biểu quyết: 3/3 (100%)

4. Về các vấn đề khác:

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Nguyễn Văn L phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng những người vắng mặt tại phiên tòa thời hạn kháng cáo được tính kể từ ngày tống đạt bản án.

Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

Kết quả biểu quyết 3/3 (100%)

Nghị án kết thúc vào hồi .... giờ ..... phút, ngày 03 tháng 10 năm 2019

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ *(Ký tên, ghi rõ họ tên)*	**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA** *(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*

Huỳnh Văn Thanh **Nguyễn Văn Tư** **Nguyễn Thành Ngoan**

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 25-HS:

(1) ghi tên Tòa án xét xử sơ thẩm; nếu là Tòa án nhân dân cấp huyện cần ghi tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (Tòa án nhân dân Quận 1, thành phố H); nếu là Tòa án quân sự khu vực cần ghi thêm quân khu (Tòa án quân sự Khu vực 1, Quân khu 4).

(2) ghi địa điểm nơi tiến hành phiên tòa (ví dụ: Tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh H; hoặc: Tại Hội trường Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh X).

(3) ghi đầy đủ họ tên của Thẩm phán, Hội thẩm; nếu vụ án do Tòa án quân sự giải quyết thì không ghi Ông (Bà) mà ghi cấp bậc quân hàm.

(4) nếu có nhiều bị cáo thì ghi thứ tự từng người một; trường hợp bị cáo là pháp nhân thương mại thì ghi tên, địa chỉ trụ sở chính, họ tên người đại diện theo pháp luật.

(5) ghi các ý kiến thảo luận, biểu quyết và quyết định của Hội đồng xét xử theo từng vấn đề của vụ án theo quy định tại khoản 3 Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự, nếu có ý kiến khác thì ghi rõ ý kiến của thành viên Hội đồng xét xử có ý kiến khác.

Mẫu số 25-HS: Biên bản nghị án vụ án hình sự

Huỳnh Văn Thanh - Dương Trần Trọng Quang	Nguyễn Thành Ngoan